

Số: 4625/BM-TDC

Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 2023

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe (đợt 5)**

Kính gửi: Cục Khoa học Công nghệ và Đào tạo, Bộ Y tế

Tên cơ sở công bố: Bệnh viện Bạch Mai.
Giấy phép hoạt động số: 201/BYT-GPHĐ
Địa chỉ: 78 đường Giải Phóng, phường Phương Mai,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
Chịu trách nhiệm chuyên môn: Đào Xuân Cơ.
Điện thoại liên hệ: 0243.8686.390
Email: vanphongbvbm.vt@bachmai.edu.vn

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành: (Phụ lục 1)
2. Trình độ đào tạo thực hành: (Phụ lục 1)
3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa: (Phụ lục 1)
4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu: (Phụ lục 2).
5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh hoặc ghế răng tại mỗi khoa phòng: (Phụ lục 2)
6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành: (Phụ lục 3).

Bệnh viện Bạch Mai cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét, đăng tải thông tin theo quy định.

Trân trọng cảm ơn./. 

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT, TDC (5).



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**


Vũ Văn Giáp

PHỤ LỤC 1
THÔNG TIN VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI BỆNH VIỆN BẠCH MAI
(Bổ sung đợt 5)

(Kèm theo Công văn số: 462/ BM-TDC ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Bệnh viện Bạch Mai)

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần	Nội dung trong môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng ĐT tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	6720201	Cao đẳng	Dược	Dược lâm sàng	Quy trình cấp phát thuốc tại bệnh; theo dõi tác dụng không mong muốn (ADR); quy trình kiểm tra chất lượng, lưu trữ bảo quản thuốc; giám sát sử dụng thuốc tại bệnh viện; công tác thông tin; công tác dược lâm sàng; sử dụng hợp lý thuốc điều trị	Khoa Dược	10	150		150		150
				Thực tế nghề nghiệp	Công tác dược lâm sàng, cung ứng thuốc; quản lý tồn trữ thuốc, cấp phát thuốc; hoạt động tại cơ sở bán lẻ thuốc; hoạt động tư vấn sử dụng thuốc	Khoa Dược	10	150		150		150
				Thực hành tại cơ sở bán lẻ thuốc	Mua thuốc và kiểm soát chất lượng thuốc; bảo quản và sắp xếp hàng hóa; kiểm kê và kiểm soát chất lượng định kỳ; tư vấn một số bệnh thường gặp; điều kiện hoạt động của cơ sở bán lẻ thuốc đạt GPP	Khoa Dược	10	150		150		150
				TTBV Bệnh học	Bệnh học các bệnh lý nội khoa, ngoại khoa cơ bản: tim mạch; tiêu hóa; thận	Tim mạch	4	60	20	60		60
						Tiêu hóa	4	60	20	60		60

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần	Nội dung trong môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng ĐT tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					tiết niệu; hô hấp,...	Hô hấp	3	45	20	45		45
						Ngoại tổng hợp	2	30	25	30		30
						CTCHCS	3	45	20	45		45

PHỤ LỤC 2
DANH SÁCH GIẢNG VIÊN/KHOA/GIƯỜNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Bổ sung đợt 5)

(Kèm theo Công văn số: 425/BM-TDC ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Bệnh viện Bạch Mai)

ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG: DƯỢC SĨ CAO ĐẲNG

TT	Họ và tên	Học hàm học vị; Chuyên khoa/ nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành/ chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ Tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1	NGUYỄN THỊ THÊM	ĐS	Dược	210/NĐ-CNHND	Dược	8	Dược lâm sàng, Thực tế nghề nghiệp, Thực hành tại cơ sở bán lẻ thuốc	Chi tiết theo PL1	Khoa Dược	
2	PHAN THÚY YẾN	DS	Dược	00844/HNO-CCHND	Dược	5	Dược lâm sàng, Thực tế nghề nghiệp, Thực hành tại cơ sở bán lẻ thuốc	Chi tiết theo PL1	Khoa Dược	
3	NGUYỄN THỊ HUẾ	DS	Dược	01863/HNO-CCHND	Dược	17	Dược lâm sàng, Thực tế nghề nghiệp, Thực hành tại cơ sở bán lẻ thuốc	Chi tiết theo PL1	Khoa Dược	
4	TRẦN THU HƯƠNG	DS	Dược	05986/HNO-CCHND	Dược	20	Dược lâm sàng, Thực tế nghề nghiệp, Thực hành tại cơ sở bán lẻ thuốc	Chi tiết theo PL1	Khoa Dược	
5	NGUYỄN VIỆT DŨNG	DS	Dược	00035/HNO-CCHND	Dược	20	Dược lâm sàng, Thực tế nghề nghiệp, Thực hành tại cơ sở bán lẻ thuốc	Chi tiết theo PL1	Khoa Dược	
6	NGUYỄN THU MINH	TS	Dược	04373/HNO-CCHND	Dược	14	Dược lâm sàng, Thực tế nghề nghiệp, Thực hành tại cơ sở bán lẻ thuốc	Chi tiết theo PL1	Khoa Dược	
7	LÊ THỊ TUYẾT MAI	DS	Dược	00136/HNO-CCHND	Dược	4	Dược lâm sàng, Thực tế nghề nghiệp, Thực hành tại cơ sở bán lẻ thuốc	Chi tiết theo PL1	Khoa Dược	
8	LÊ THANH HÒA	DS	Dược	07455/HNO-CCHND	Dược	6	Dược lâm sàng, Thực tế nghề nghiệp, Thực hành tại cơ sở bán lẻ thuốc	Chi tiết theo PL1	Khoa Dược	

TT	Họ và tên	Học hàm học vị; Chuyên khoa/ nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành /chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ Tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
9	ĐÀM THỊ THU HẰNG	THS	Dược	944/2012/CCD H-SYT	Dược	17	Dược lâm sàng, Thực tế nghề nghiệp, Thực hành tại cơ sở bán lẻ thuốc	Chi tiết theo PL1	Khoa Dược	
10	BÙI THỊ NGỌC THỰC	THS	Dược	04474/HNO-CCHND	Dược	15	Dược lâm sàng, Thực tế nghề nghiệp, Thực hành tại cơ sở bán lẻ thuốc	Chi tiết theo PL1	Khoa Dược	
11	CHU THỊ THÚY	DS	Dược	04658/CCHND-SYT-HNO	Dược	10	Dược lâm sàng, Thực tế nghề nghiệp, Thực hành tại cơ sở bán lẻ thuốc	Chi tiết theo PL1	Khoa Dược	
12	NGUYỄN THỊ HÓA	DS	Dược	07055/HNO-CCHND	Dược	7	Dược lâm sàng, Thực tế nghề nghiệp, Thực hành tại cơ sở bán lẻ thuốc	Chi tiết theo PL1	Khoa Dược	
13	NGUYỄN THỊ DUYÊN	THS.BS	Tim mạch	019773/BYT-CCHN	Tim mạch	9	TTBV Bệnh học	Chi tiết theo PL1	Viện Tim mạch	4
14	NGUYỄN ĐỨC NHƯƠNG	BSNT	Tim mạch	032141/BYT-CCHN	Tim mạch	5	TTBV Bệnh học	Chi tiết theo PL1	Viện Tim mạch	4
15	PHẠM TUẤN VIỆT	BSNT	Tim mạch	032176/BYT-CCHN	Tim mạch	4	TTBV Bệnh học	Chi tiết theo PL1	Viện Tim mạch	4
16	NGUYỄN VĂN ANH	BSNT	Tim mạch	032169/BYT-CCHN	Tim mạch	5	TTBV Bệnh học	Chi tiết theo PL1	Viện Tim mạch	4
17	ĐÀO TRẦN TIẾN	THS.BS	Nội khoa	004431/BYT-CCHN	Nội Tiêu hoá	8	TTBV Bệnh học	Chi tiết theo PL1	Khoa Tiêu hóa	4
18	NGUYỄN NGHỆ TĨNH	BSNT	Nội khoa	029776/BYT-CCHN	Nội Tiêu hoá	4	TTBV Bệnh học	Chi tiết theo PL1	Khoa Tiêu hóa	4
19	PHẠM BÌNH NGUYỄN	BSNT	Nội khoa	019748/BYT-CCHN	Nội Tiêu hoá	9	TTBV Bệnh học	Chi tiết theo PL1	Khoa Tiêu hóa	4
20	NGUYỄN HOÀI NAM	BS	Nội khoa	014004/BYT-CCHN	Nội Tiêu hoá	11	TTBV Bệnh học	Chi tiết theo PL1	Khoa Tiêu hóa	4
21	ĐOÀN THỊ HẰNG	BSNT	Nội Hô hấp	030447/BYT-CCHN	Nội Hô hấp	3	TTBV Bệnh học	Chi tiết theo PL1	TT Hô hấp	4

TT	Họ và tên	Học hàm học vị; Chuyên khoa/ nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành /chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ Tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
22	TRƯƠNG THỊ TUYẾT	BSNT	Nội Hô hấp	030353/BYT- CCHN	Nội Hô hấp	3	TTBV Bệnh học	Chi tiết theo PL1	TT Hô hấp	4
23	NGUYỄN THỊ TUYẾT	BSNT	Nội khoa	035556/BYT- CCHN	Nội Hô hấp	2	TTBV Bệnh học	Chi tiết theo PL1	TT Hô hấp	4
24	VŨ MINH CƯỜNG	THS.BS	Chấn thương CH&CS	003182/HY- CCHN	Chấn thương CH&CS	10	TTBV Bệnh học	Chi tiết theo PL1	Khoa CTCH & CS	2
25	NGUYỄN VĂN TRUNG	THS.BS	Chấn thương CH&CS	009280/BYT- CCHN	Chấn thương CH&CS	8	TTBV Bệnh học	Chi tiết theo PL1	Khoa CTCH & CS	2
26	VŨ XUÂN PHƯỚC	THS.BS	Chấn thương CH&CS	027206/BYT- CCHN	Chấn thương CH&CS	6	TTBV Bệnh học	Chi tiết theo PL1	Khoa CTCH & CS	2
27	TRẦN MẠNH HÙNG	PGS.TS	Ngoại	013923/BYT- CCHN	Chuyên khoa Ngoại	13	TTBV Bệnh học	Chi tiết theo PL1	Khoa Ngoại tổng hợp	4
28	CÙ TRUNG KIÊN	BS	Ngoại	035229/BYT- CCHN	Chuyên khoa Ngoại	7	TTBV Bệnh học	Chi tiết theo PL1	Khoa Ngoại tổng hợp	4

Phụ lục 3.
DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ
TẠI KHOA/ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Kèm theo Công văn số: 465/BM-TDC ngày 13 tháng 11 năm 2023
của Bệnh viện Bạch Mai)

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1.	Các chế phẩm thuốc	1	
2.	Vỏ hộp thuốc và thuốc mẫu đại diện các nhóm thuốc theo danh mục thuốc thiết yếu hiện hành)	1	
3.	Đơn thuốc mẫu theo nhóm bệnh	1	
4.	Phần mềm tra cứu thông tin hướng dẫn sử dụng thuốc	1	
5.	Các phần mềm tra cứu thông tin hướng dẫn sử dụng thuốc	1	
6.	Tủ an toàn sinh học	1	
7.	Tủ đựng hóa chất	1	
8.	Các bản mềm tra cứu thông tin hướng dẫn sử dụng thuốc	1	
9.	Hệ thống xử lý nước RO	1	
10.	Máy hút ẩm không khí	1	
11.	Hệ thống tủ quây, giá, kệ trưng bày, bảo quản thuốc	1	
12.	Bàn, ghế tư vấn	1	
13.	Bồn rửa tay	1	
14.	Tủ ra lẻ thuốc	1	
15.	Tủ hút khí độc phòng thí nghiệm	2	
16.	Các đơn thuốc thực hành hoặc mô phỏng	1	
17.	Túi cấp cứu	1	
18.	Vỏ hộp thuốc và thuốc mẫu đại diện các nhóm thuốc theo danh mục thuốc thiết yếu hiện hành)	1	
19.	Ấm kế	2	
20.	Nhiệt kế phòng	2	
21.	Các loại hồ sơ sổ sách theo quy định “Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc”	2	
22.	Scanner	2	
23.	Dao	2	
24.	Tương tác thuốc và chú ý khi chỉ định	2	
25.	Bình cứu hỏa	2	
26.	Phần mềm quản lý nhà thuốc	3	
27.	Thiết bị lưu trữ dữ liệu	3	
28.	Nhiệt kế, ẩm kế tự ghi	3	
29.	Dược thư quốc gia Việt Nam	6	
30.	Luật dược	6	

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
31.	Dược điển Việt Nam	6	
32.	Thuốc biệt dược và cách sử dụng	6	
33.	Khay đếm thuốc	6	
34.	Dược thư Quốc gia	6	
35.	Tra cứu sử dụng Thuốc và biệt dược	6	
36.	Dược thư quốc gia Việt Nam	7	
37.	MIMS	7	
38.	Thuốc biệt dược và cách sử dụng	7	
39.	Luật dược	7	
40.	Các văn bản quy phạm pháp luật tại cơ sở bán lẻ thuốc	7	
41.	Ghế ngồi chờ	9	
42.	Bộ Quy trình thao tác chuẩn (SOP) trong cơ sở bán lẻ thuốc	10	
43.	Mẫu Phiếu nhập – xuất hàng – hóa đơn	11	
44.	Đơn thuốc mẫu theo nhóm bệnh	18	
45.	Mẫu Phiếu lĩnh thuốc/hóa chất/vật tư y tế	21	
46.	Thuốc thực hành	30	



Handwritten signature